TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53A/2022/DS-ST
Ngày: 20/7/2022
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**;
2. Bà **Võ Thị Điệp**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa***: Bà **Phan Thị Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12A/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hoàng Đình V**, sinh năm 1952 (có mặt),
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Hiện đang cư trú: Tổ 13, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ T** - sinh năm 1970 (có mặt),
Địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hoàng Đình V trình bày như sau:*

Ông V được cấp quyền sử dụng đất với diện tích 215m^2 (loại đất ở nông thôn) thuộc thửa số 2451, tờ bản đồ số 9, tọa lạc xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2019 và bắt đầu sử dụng đất cho đến nay. Liền kề với thửa đất của ông là diện tích đất của bà Nguyễn Thị Lệ T, trước khi ông tiếp quản và sử dụng đất thì bên phần đất

của bà T có đào một con mương chạy dọc theo ranh với đất của ông với mục đích dẫn nước từ sông vào phần đất ruộng phía sau hậu nên đã làm ảnh hưởng đất, cát của ông V bị sạt lở xuống mương của bà T với khối lượng khoảng 60m^3 cát và 30m^3 đất.

Diện tích sạt lỡ dài 20m, ngang 1,6m, sâu 1,6m. Trường hợp gia cố lại thì chi phí ông phải bỏ ra bao gồm tiền mua cừ, tiền công và tiền mua 30m^3 đất giá tiền là 2.500.000đ/m^3 = 75.000.000 đồng. Khối lượng cát trôi xuống mương 02 mùa mưa từ năm 2019 - 2021 là 60m^3 cát, thành tiền hiện nay là 12.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, Ông V tạm tính tổng thiệt hại là 87.000.000 đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải bồi thường thiệt hại cho ông với tổng số tiền là 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng).

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2022, ông V thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông cho rằng tài sản của ông bị thiệt hại bao gồm 24m^3 đất và 30m^3 cát, giá đất hiện tại là 2.500.000 đồng/m^3, giá cát là 200.000 đồng/m^3, như vậy khối lượng đất ông bị thiệt hại là 60.000.000 đồng, cát là 6.000.000 đồng, ông V xác định lại là tổng giá trị ông bị thiệt hại là 66.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu này, ông cho rằng diện tích con mương là của bà T nên ông chỉ yêu cầu bà T phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng). Ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

**** Bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:***

Bà T thống nhất với lời trình bày của ông V về việc giữa bà và ông V có diện tích đất liền kề nhau. Giữa phần đất của bà và đất của ông V có một đường nước thuộc quyền sử dụng của bà, đường nước này đã có từ rất lâu đời do gia đình của bà đào với mục đích dẫn nước phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp vì bà còn phần đất ruộng ở phía sau hậu.

Ông V là người từ nơi khác về sinh sống từ năm 2019 đến nay, lúc ông V về cất nhà ở thì con mương này đã hình thành. Từ lúc con mương hình thành đến nay không có hiện tượng sạt lở đất hoặc cát xuống như ông V đã trình bày; do đó, bà T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V.

* Các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án bao gồm:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp: Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 2451 và thửa số 2454, cùng tờ bản đồ số 9, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Bản sao tờ xác nhận đề ngày 22/9/2020 của anh Nguyễn Thành T1; Bản sao Công văn số: 1673/CNVPĐKĐĐ-CCTT V/v cung cấp thông tin ngày 31/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Bản sao trích lục bản đồ địa chính số 7880/2021/TL.ĐC ngày 31/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Bản sao Giấy CMND và sổ tạm trú Hoàng Đình V.

- Tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Không có.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản gốc Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2022.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đề nghị xét xử theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Đình V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện, ông Hoàng Đình V yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối với khối lượng đất và cát của ông V bị sạt lở xuống mương của bà T. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm" theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn và tài sản đang tranh chấp đều ở xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của ông Hoàng Đình V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 66.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hoàng Đình V thừa nhận giữa phần đất của ông và đất của bà T có con mương hình thành từ trước khi ông về đây sinh sống, con mương này thuộc quyền sử dụng đất của bà T do bên phía bà T đào để dẫn nước từ sông vào phần đất ruộng của bà T nằm ở phía sau hậu. Khi ông về cất nhà ở thì đã thỏa thuận với bà T đặt ống bọng để lấp phần mương phía ngoài không cho sụp lún nền nhà của ông, phần mương phía sau thì bà T vẫn sử dụng bình thường cho đến nay.

[5] Ông V cho rằng, khi ông về sử dụng đất để xây dựng nhà ở thì ông có đầu tư san lấp mặt bằng với khối lượng 60m^3 cát và 30m^3 đất, phần đất của ông cặp

mương của bà T thì ông có đắp bờ bằng đất có độ nghiêng tương đồng với độ nghiêng bên bờ mương của bà T. Hàng năm, khi vào mùa mưa thì đất và cát của ông tự sạt lở dần xuống mương của bà T mặc dù không có ai tác động, ông không xác định được khối lượng đất và cát bị thiệt hại là bao nhiêu, ông chỉ ước tính khoảng 24m^3 đất và 30m^3 cát. Khi xảy ra sạt lở thì ông không báo chính quyền địa phương để lập biên bản ghi nhận lại sự việc; đồng thời, ông cũng không đặt vấn đề bồi thường đối với bà T, đến tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay thì ông cũng không có gì chứng minh có xảy ra thiệt hại như ông đã trình bày.

[6] Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2022, hiện trạng phần đất của ông V (giáp mương của bà T) không có hiện tượng sạt lở, tại bờ đất thì cỏ vẫn phát triển bình thường, hàng cây Bạch đàn của ông V không có dấu hiệu ngã hoặc nghiêng.

[7] Mặt khác, ông V xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì ông không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ và cũng không yêu cầu gì thêm ngoài yêu cầu trên.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Lệ T xác định con mương thuộc quyền sử dụng đất của bà, bà sử dụng con mương để dẫn nước phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp, thực tế không có việc đất và cát của ông V sạt lở xuống mương của bà, việc ông V trình bày do bà sử dụng máy Kobe nạo vét mương làm đất, cát của ông V sạt lở xuống mương là không đúng. Mặt khác, từ trước đến nay, ông V không có khiếu nại hay đặt vấn đề bồi thường gì đối với bà về việc đất và cát của ông bị sạt lở. Bà T còn cho rằng con mương bà sử dụng để dẫn nước vào ruộng, bà còn đặt vấn đề ngược lại nếu đất và cát của ông V với khối lượng rất lớn như ông V trình bày bị sạt lở xuống mương làm ngăn hoặc hạn chế dòng chảy dẫn đến việc thiếu nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp thì bà mới là người bị thiệt hại. Do đó việc ông V cho rằng bị thiệt hại và khởi kiện yêu cầu bà bồi thường thiệt hại như đã nêu trên là không có căn cứ.

[9] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Hoàng Đình V là không có căn cứ; do đó, không cấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

[10] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Do yêu cầu của ông Hoàng Đình V không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên do ông V thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Hoàng Đình V phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông V đã nộp và đã chi xong.

[11] Tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Ông Hoàng Đình V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn.

+ Ông Hoàng Đình V phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 1.500.000 đồng, ông V đã nộp và đã chi xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trường Chinh

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Phước Tâm - Võ Thị Điệp	**Trương Trường Chinh**